

**CÔNG TY CP DU LỊCH TỈNH BR-VT**  
**BAN KIỂM SOÁT**

\*\*\*

Số: 01.11/BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

Vũng tàu, ngày tháng năm 2011

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BR-VT**

- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát tại Điều 45 Mục II Chương VI của Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa Vũng tàu.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng tàu đã được kiểm toán.

Năm 2010, thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo qui định trong điều lệ và luật doanh nghiệp, các thành viên Ban kiểm soát đã soát xét tình hình hoạt động và tài chính của công ty, việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các thành viên Hội Đồng Quản trị và Ban điều hành công ty, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2010. Kết quả soát xét như sau:

**A. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2010**

**I. Cơ cấu vốn :**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cơ cấu vốn	Vốn điều lệ	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Nhà nước	109.784	58,88
2	Vốn các cổ đông khác	76.661	41,12
	<b>Tổng cộng</b>	<b>186.445</b>	<b>100</b>

Công ty đã đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ công ty: giảm phần vốn nhà nước (công văn số 3302/UBND-VP ngày 04/06/2010 về việc xử lý vốn điều lệ của Công ty CP DL tỉnh BRVT của Ủy Ban Nhân dân tỉnh BR-VT) theo Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ/CPDL-VT thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 2/7/2010. Vốn nhà nước trước khi điều chỉnh: 123.339 triệu đồng, điều chỉnh giảm 13.555 triệu đồng còn 109.784 triệu đồng.

**II. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp :**

STT	CÁC ĐƠN VỊ GÓP VỐN	VỐN GÓP	GHI CHÚ
1	Công ty CP DL Thủy Vân	9.133.530.015	Đã có lợi nhuận
2	Công ty DV TT & TĐGT (SES)	17.537.850.000	Lỗ
3	Công ty CP DL Sài Gòn - Bình Châu	33.437.610.000	Đã chia cổ tức (6%)
4	Công ty CP Đầu tư KS Biển Đông	1.949.620.493	đang đầu tư xây dựng
5	Công ty CP giải trí thể thao Minh Đạm	824.842.385	đang đầu tư xây dựng
6	Công ty TNHH Hoàng Trung	1.000.000.000	Chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn

			góp
7	Cty TNHH VCKDL Việt Hàn	159.100.000	tạm ngưng
8	Công ty CP DL Minh Đạm	2.734.000.000	đang đầu tư xây dựng
9	Công ty CP DL ST Biển Bình Châu	785.828.158	đang đầu tư xây dựng
10	Công ty TNHH Điều Dưỡng DL Vũng tàu	2.452.372.777	Lỗ
11	Công ty CP DL sinh thái Long Hải	3.468.701.654	Lỗ
12	Công ty CP DL San Hô Xanh Côn Đảo	800.000.000	tạm ngưng
13	Công ty TNHH Nam Biển Đông	3.326.935.087	Đang triển khai
14	Công ty CP DL Kỳ Vân	3.272.823.529	Lỗ
15	Công ty TNHH TM DVKT Điện Thành Công	800.000.000	Chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp
16	Công ty CP DL Lạc Việt	13.000.000.000	Chưa có báo cáo
17	Công ty TNHH Vương Miện Đà Lạt	19.136.810.000	Lỗ
18	Công ty CP TMDL Vũng tàu - Sài Gòn	8.250.000.000	Đã chia cổ tức 20%/năm
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>122.070.024.098</b>	

### Ý kiến của Ban kiểm soát:

- Công ty đã thanh lý được các dự án đã tạm ngưng hoạt động và tỷ lệ vốn góp thấp: trong năm 2010 thanh lý dự án đầu tư XD TTTM Du lịch góp vốn tại Công ty TNHH Đông Hải, quý 1/11 thanh lý dự án xe Việt Hàn góp tại Công ty TNHH VCKDL Việt Hàn. Đề nghị công ty tiếp tục rút vốn các dự án chưa hiệu quả hoặc tỷ lệ vốn góp thấp để tạo nguồn vốn đầu tư cho các dự án khác có có hiệu quả hơn.
- Công ty cần nhanh chóng có các biện pháp tích cực hơn trong việc rút vốn khỏi các dự án hoạt động không hiệu quả như: Công ty DV TT & TĐGT (SES), Công ty TNHH Điều Dưỡng DL Vũng tàu.
- Tiến hành tách lô đất sau khách sạn Sammy đã đóng tiền sử dụng đất của Công ty TNHH Nam Biển Đông sang Công ty cổ phần Du lịch tỉnh BR-VT theo biên bản thỏa thuận và công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT.

### IV. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2010:

Ban kiểm soát cùng thống nhất với kết quả kiểm toán của Công ty kiểm toán.

#### 1. Các báo cáo tài chính:

##### a. Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>272.386.557.685</b>	<b>269.782.045.910</b>
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>62.181.615.959</b>	<b>57.293.291.060</b>
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	15.881.407.507	9.014.036.834
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	31.505.931.339	32.857.630.070
+ Hàng tồn kho	10.849.915.577	10.941.630.881
+ Tài sản ngắn hạn khác	3.944.361.536	4.479.993.275
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>210.204.941.726</b>	<b>212.488.754.850</b>
+ Tài sản cố định	64.884.931.924	69.510.860.784
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	122.070.024.098	116.043.561.713
+ Tài sản dài hạn khác	23.249.985.704	26.934.332.353

<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>272.386.557.685</b>	<b>269.782.045.910</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>73.835.541.569</b>	<b>69.395.967.871</b>
+ Nợ ngắn hạn	41.697.012.322	37.036.167.421
+ Nợ dài hạn	32.138.529.247	32.359.800.450
<b>2. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>198.551.016.116</b>	<b>200.386.078.039</b>
+ Vốn chủ sở hữu	198.551.016.116	200.386.078.039
+ Nguồn kinh phí	-	-

**b. Kết quả kinh doanh:**

Đơn vị tính: đồng

<b>b.1 <u>Tổng doanh thu</u></b>	<b><u>202.803.071.320</u></b>
Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	194.370.791.997
Doanh thu từ hoạt động tài chính	7.083.757.778
Thu nhập khác	1.348.521.545
<b>b.2 <u>Tổng chi phí</u></b>	<b><u>196.278.185.281</u></b>
Giá vốn hàng bán	142.986.858.318
Chi phí tài chính	2.748.001.040
Chi phí bán hàng	23.327.396.871
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.981.755.084
Chi phí khác	234.173.968
<b>b.3 <u>Lợi nhuận thực hiện</u></b>	<b><u>3.924.493.087</u></b>
Thu nhập (1)	202.803.071.320
Chi phí (2)	196.278.185.281
Lợi nhuận trước thuế (3) = (1) - (2)	6.524.886.039
Thuế TNDN (4)	2.600.392.952
Lợi nhuận sau thuế (5) = (3) - (4)	3.924.493.087

**c. Chi tiết kết quả kinh doanh của các đơn vị trực thuộc công ty:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Tổng doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận trước thuế
1	TRUNG TÂM LỮ HÀNH	4.388.518.849	4.311.619.954	76.898.895
2	KDL BIỂN ĐÔNG	46.944.321.408	42.940.854.911	4.003.466.497
3	CN TP.HCM	16.232.831.628	15.980.483.372	252.348.256
4	CN ĐÀ NẴNG	3.401.550.510	3.319.604.580	81.945.930
5	CN HẢI NỘI	3.114.972.322	3.074.110.532	40.861.790
6	KS VTT	2.064.606.315	2.107.715.381	(43.109.066)
7	KS THỦY VÂN	11.763.514.237	10.148.708.609	1.614.805.628
8	KS SAMMY VT	23.486.059.871	21.906.363.768	1.579.696.103
9	KS SAMMY ĐÀ LẠT	17.089.400.999	19.660.920.146	(2.571.519.147)

**Ý kiến của Ban kiểm soát:**

**- So sánh kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2010 với năm 2009:**

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009	Tỷ lệ tăng giảm (%) (2010/2009)
Tổng doanh thu	202.803.071.320	189.062.343.213	107 %
Tổng chi phí	196.278.185.281	187.788.472.711	104 %
Lợi nhuận trước thuế	6.524.886.039	1.273.870.502	512 %

Tổng doanh thu năm 2010 tăng 7% so với năm 2009.

Tổng chi phí năm 2010 tăng 4% so với năm 2009.

Lợi nhuận trước thuế năm 2010 tăng 412% so với năm 2009.

**- So sánh với kế hoạch năm 2010:**

Tổng doanh thu thực hiện 202,8 tỷ đạt 94% so với kế hoạch (216,76 tỷ).

Lợi nhuận trước thuế 6,5 tỷ đồng đạt 148% so với kế hoạch (4,385 tỷ).

**2. Tình hình công nợ****2.1 Tổng nợ phải thu: 28.548.336.952 đồng**

Trong đó: - Nợ luân chuyển 16.259.259.678 đồng

- Nợ khó đòi 12.289.077.274 đồng

Lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2010 là: 2.592.608.196 đồng

**Đề nghị của ban kiểm soát:**

+ Công ty đã có sự tích cực hơn trong việc xử lý các khoản công nợ khó đòi.

+ Đề nghị tiếp tục thường xuyên nhắc nhở thu nợ, tránh để tồn đọng lâu trở thành nợ quá hạn.

**2.2 Tổng nợ phải trả: 58.793.717.301 đồng**

Trong đó: - Nợ Thuế: 2.080.291.908 đồng

- Nợ ngân hàng: 37.044.072.613 đồng

(Trong đó: *nợ vay ngắn hạn: 9.941.730.000 đồng*

*nợ vay trung hạn và dài hạn: 13.050.000.000 đồng*

*nợ vay ngân hàng đã lên lưới: 14.052.342.613 đồng)*

- Nợ ngân sách Nhà nước: 6.000.249.800 đồng

- Nợ khác đã lên lưới: 2.566.460.028 đồng

- Phải trả người bán+phải trả khác: 11.102.642.952 đồng

**Đề nghị của Ban kiểm soát:**

Công ty nên tận dụng và sử dụng hết tất cả những nguồn vốn hiện có của mình hạn chế khoản nợ vay ngân hàng để giảm chi phí lãi vay cũng như sử dụng vốn hiệu quả hơn.

### 3. Nhận xét về các chỉ tiêu tài chính

❖ **Bố trí cơ cấu tài sản**

- Tài sản cố định/Tổng tài sản : 77,17%

Hiện nay công ty đang tái cấu trúc lại cơ cấu vốn của công ty, trong đó giảm nguồn vốn đầu tư dài hạn vào các dự án chưa có hiệu quả để chuyển dịch sang các dự án có hiệu quả và ưu tiên tại địa bàn thành phố Vũng tàu nhưng do điều kiện tái cấu trúc chưa thuận lợi nên mức giảm không đáng kể.

- Tài sản lưu động/Tổng tài sản : 22,83%

Cần chú ý giảm các khoản nợ phải thu khó đòi và tăng lượng tiền mặt để kịp thời xử lý nợ và tạo tính thanh khoản cao cho công ty

❖ **Bố trí nguồn vốn:**

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn : 27,11%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn : 72,89%

Cơ cấu này là hợp lý, tuy nhiên cần giảm khoản nợ phải trả khách hàng và giảm dần nợ phải trả ngân hàng.

❖ **Tỉ suất sinh lời**

- Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu : 1,95%

Công ty nên chú trọng hơn trong hoạt động kinh doanh chính để đạt được hiệu quả tốt.

- Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu : 1,98%

Do tác động của khủng hoảng kinh tế và hiện tái cấu trúc chậm nên đã ảnh hưởng lớn đến tỉ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu.

- Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản : 1,44%

Mức thấp cần khắc phục

### 4. Nhận xét về hoạt động tài chính kế toán:

Công ty đã thực hiện đúng theo các qui định tài chính kế toán hiện hành. Công tác tài chính kế toán nhiều có tiến bộ, tuy nhiên thực hiện về thời gian báo cáo cần sớm hơn.

### 5. Thực hiện chế độ chính sách người lao động:

Thực hiện các chính sách chế độ đối với người lao động theo đúng luật. Lương bình quân năm 2010 là: 3.500.000 đồng/người/tháng.

## **B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trong năm một số cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đều có sự tham gia của Ban kiểm soát.

### **1. Hội đồng quản trị Công ty:**

- Tái cấu trúc vốn: đã ra nghị quyết kịp thời xử lý các dự án không có hiệu quả, hoặc vốn chiếm tỉ trọng thấp, cụ thể: thanh lý dự án Việt Hàn, dự án với Công ty TNHH Đông Hải, dự tính chuyển nhượng vốn Công ty TNHH Điều dưỡng du lịch, Sông Lô, Long Hải, đề ra các biện pháp xử lý về vốn của Công ty TNHH SES, Công ty TNHH Vương miện Đà Lạt, tách sổ quyền sử dụng đất Công ty TNHH Nam Biển Đông,...
- Công nợ tồn đọng: lập dự phòng nợ phải thu, chỉ đạo sát công tác thu hồi công nợ.
- Tổ chức bộ máy, kinh doanh: tinh giảm bộ máy tổ chức, rút gọn các đầu mối kinh doanh.
- Xem xét và xử lý một cách cẩn trọng việc huy động vốn và giảm vốn của các dự án mà công ty đang đầu tư.

### **2. Ban điều hành công ty:**

- Đã triển khai tốt việc tái cấu trúc lại công ty theo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho từng dự án mặc dù việc này thủ tục rất phức tạp vì có liên quan đến vốn của Nhà nước nhưng Ban điều hành đã phân công và thực hiện rất tích cực.
- Tổ chức triển khai củng cố bộ máy tổ chức kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc, nhất là Khu Du lịch Biển Đông, đưa ra các biện pháp giảm lao động, giá cả; tăng cường dịch vụ kinh doanh nhằm tăng hiệu quả hoạt động của khu và toàn công ty.
- Tiến hành rà soát từng đối tượng nợ phải thu và đưa ra các biện pháp rất tích cực để xử lý như: cản trừ nợ, thuê công ty thu hồi nợ, đến nay nợ phải thu khó đòi đã giảm tương đối.
- Chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá, làm tốt công tác tổ chức sự kiện.
- Thực hiện việc nộp thuế phát sinh như chuyển nhượng vốn kịp thời, có biện pháp xử lý nợ tồn đọng có lợi cho công ty.
- Đã chú trọng và nâng cao thu nhập cho CBCNV công ty.
- Cần duy trì khoản tiền mặt hợp lý để xử lý kịp thời các nghiệp vụ phát sinh và tận dụng các cơ hội đầu tư kinh doanh.
- Trong điều kiện hiện nay, vấn đề tái cấu trúc vốn đối với công ty có tầm quan trọng bậc nhất, do vậy cần phải tiến hành nhanh chóng các biện pháp để tập trung vốn cho các dự án khả thi, sử dụng đồng vốn có hiệu quả cao nhất.

## **C. KẾT LUẬN**

➤ Năm 2011 là một năm vẫn còn khó khăn đối với Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa Vũng tàu. Vì vậy để đạt được hiệu quả, Ban kiểm soát đề nghị Ban điều hành công ty nên chú trọng hơn trong việc quản lý và tiết kiệm chi phí; quản lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ để tránh thất thoát cũng như bảo quản tài sản tốt hơn.

- Có định hướng đề ra các biện pháp huy động vốn và tập trung nguồn lực cho các dự án hiệu quả đồng thời tiến hành việc giảm vốn nhà nước theo nghị quyết đại hội cổ đông.
- Công ty nên rà soát và xây dựng lại các qui chế của công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và hỗ trợ các đơn vị trực thuộc để đạt được lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra và cần xây dựng qui chế thưởng phạt hợp lý đối với hiệu quả đạt được của các đơn vị này.
- Công ty nên chú trọng hơn trong việc đào tạo nguồn nhân lực của mình, nâng cao và tạo điều kiện cho người quản lý trong công ty phát huy hết năng lực.
- Tiếp tục phân công và theo dõi việc xử lý công nợ, củng cố và hoàn thiện các bộ phận có liên quan đến việc niêm yết chứng khoán sau này.
- Có định hướng và biện pháp đảm bảo lợi nhuận trên vốn cổ đông trong thời gian gần nhất đạt ít nhất là 10%.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**

**Nguyễn Tấn Đạt**